TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Chu Văn T - sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: Ấp K54, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; Tr độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh Kh, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV xe máy A, địa chỉ: 2/135, tổ 5, khu phố Hòa Lân 1, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; nơi thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau - là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Thanh B chủ hộ kinh doanh Long Phát; địa chỉ: Ki ốt số 1, 1/91 khu phố 2, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Trần Bá L , sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Lê Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 206, khu Lò, ấp X, xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Bà Phạm Kim NG, sinh năm 1989; nơi thường trú: 97 N2, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Công ty TNHH TM DV mô tô xe máy H; địa chỉ: số 514, đường DT 741, tổ 10, khu phố P phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp ông Ngô Văn L, sinh năm 1986; nơi thường trú: Số 349, đường DT749B, tổ 8, ấp C, xã Minh H, huyện T, tỉnh Bình Dương - là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn Tr, đang ở cửa hàng mua bán xe máy Ngân Phương P, nhận được điện thoại từ ông Trần Bá L , là người quản lý tiệm cầm đồ Long Phát, thông báo và có gửi hình ảnh Chu Văn T là nhân viên làm tại cửa hàng xe máy của Tr đã mang 01 xe mô tô kiểu dáng Vario màu đen, biển số 69H1-328.62 đến để cầm cố với số tiền 25.000.000 đồng. Sau đó Tr gọi T đến hỏi, T thừa nhận vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2022, đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Vario màu đen, biển số 69H1-328.62 để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài chiếc xe mô tô trên, T còn thừa nhận trước đó vào ngày 17/8/2022, đã lấy trộm tại cửa hàng thêm 01 xe mô tô kiểu dáng AirBlade màu đen, biển số 69E1-417.46 và vào ngày 02/9/2022, đã lấy trộm thêm 01 xe mô tô kiểu dáng Vario màu đỏ đen, biển số 95B1-954.14, đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Long Phát, sau đó bán lại 02 chiếc xe mô tô đang cầm cố trên cho ông Lê Văn T, được tổng cộng 61.000.000 đồng. Sau đó, ông Tr đến Công an phường G Tr báo sự việc, tại cơ quan Công an Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp lại số tiền 25.000.000 đồng cho cơ quan Công an để giải quyết theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 69H1-328.62, màu đen, số máy: KF41E1526155, số khung: MH1KF411XKK525767;

- Số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028860, biển số 69H1 - 328.62 (bản chính).

Quá Tr điều tra xác định, vào ngày 14/6/2022 Chu Văn T được Nguyễn Văn Tr nhận làm thuê tại cửa hàng mua bán xe máy Ngân Phương P do TR làm chủ, với công việc là phụ trách dẫn xe, đem xe đi sửa chữa, sơn, rửa xe hàng ngày, mức lương 8.000.000 đồng/tháng, nhưng không ký hợp đồng lao động. Do T không có tiền tiêu xài, nhận thấy cửa hàng có rất nhiều xe, chủ cửa hàng không kiểm soát hết được nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô tại cửa hàng để đem cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Ngày 17/8/2022, trong lúc làm việc tại cửa hàng T phát hiện 01 mô tô nhãn hiệu Honda, Air Balde, màu đen đỏ, biển số 69E1-417.46 của ông TR có cắm sẵn chìa khóa trên xe, bên trong cốp xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy bản chính, thời điểm này không có ông TR tại cửa hàng nên T lén lút điều khiển chiếc mô tô này đến cửa hàng cầm đồ Long Phát để cầm cố cho ông Trần Bá L với số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 24/8/2022, T truy cập mạng xã hội Facebook của Lê Văn T, có tên tài khoản là "Tâm Sáu Mươi" thấy T đăng bài "mua bán, trao đổi xe máy cũ" nên T liên hệ với T nói T có 01 xe mô tô biển số 69E1-417.46 của T hiện đang cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Long Phát, nếu Tâm mua T sẽ bán lại với giá là 25.000.000 đồng, thì Tâm đồng ý đến cửa hàng cầm đồ Long Phát để xem xe. Tại đây, T kiểm tra giấy tờ xe đúng với thông tin chiếc xe mô tô trên nên đồng ý mua lại với giá 25.000.000 đồng, Tâm đưa cho T số tiền là 5.000.000 đồng và đưa số tiền 20.000.000 đồng cho ông Trần Bá L là tiệm cầm đồ Long Phát để chuộc lại xe mô tô biển số 69E1 - 417.46. T chiếm đoạt tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Ngày 02/9/2022, T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario, màu đen đỏ, biển số 95B1- 954.14 của ông TR để trong cửa hàng có cắm sẵn chìa khóa, bên trong cốp xe có giấy tờ xe bản chính nên lét lút điều khiển đến cửa hàng cầm đồ Long Phát, cầm cố cho ông Trần Bá L với giá 30.000.000 đồng. Đến ngày 5/9/2022, T tiếp tục liên

hệ với T và nói người thân trong gia đình cần bán 01 xe mô tô biển số 95B1-954.14 với giá 36.000.000 đồng, T đồng ý đến xem xe. Sau đó cả hai hẹn gặp nhau tại cửa hàng cầm đồ Long Phát để xem xe, khi kiểm tra giấy tờ đúng với thông tin chiếc xe thì T đồng ý mua lại với giá 36.000.000 đồng, T đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng, còn số tiền 30.000.000 đồng thì Tâm trả cho ông Trần Bá L là chủ cửa hàng cầm đồ Long Phát để chuộc xe. T chiếm đoạt tổng số tiền là 36.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2022, bằng cách thực tương tự T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu đen, gắn biển số 69H1-328.62 của ông Nguyễn Văn Tr rồi điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Long Phát để cầm cố với số tiền 25.000.000 đồng. Nhận thấy, T nhiều lần mang tài sản đến cầm cố và bán lại cho người khác nên ông Trần Bá L nghi ngờ T trộm cắp tài sản, ông L là người quen với ông TR nên đã thông báo cho ông Tr biết về việc này. Ông Tr kiểm tra gọi T đến cửa hàng để nói chuyện thì T thừa nhận đã lén lút 03 chiếc xe mô tô như trên và đang giữ trong người số tiền 25.000.000 đồng mới cầm cố chiếc xe mô tô Honda, biển số 69H1-328.62 trên.

Tại bản kết luận định giá ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 69H1-328.62, màu đen, số máy: KF41E1526155, số khung: MH1KF411XKK525767 trị giá 55.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14, màu đen đỏ, số máy: KF41E2122939, số khung: MH1KF412XLK118817 trị giá 58.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 69E1-417.46, màu đen đỏ, số máy: JF63E2416711, số khung: RLHJF6327KZ019825 trị giá 39.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 152.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TA ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 69H1-328.62, màu đen, quá Tr điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên do bà Phạm Út T mua vào tháng 4/2020 và đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 12/2021, do bà Tám không có nhu cầu sử dụng chiếc xe mô tô biển số 69H1-328.62 nữa nên đã bán lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ mô tô xe máy Long Hải, do ông Ngô Văn L làm chủ với giá 35.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán xe nhưng đã thất lạc. Đến ngày 15/01/2022, ông Long đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Tr với giá 38.500.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán xe nhưng đã thất lạc. Bà Tám và ông Long không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô biển số 69H1-328.62 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028860, biển số 69H1 - 328.62 (bản chính) cho ông Tr .

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14, màu đen đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 69E1-417.46, màu đen đỏ, quá Tr điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Tr mua lại từ cửa hàng xe máy

CD-68 với tổng giá trị 67.000.000 đồng có làm hợp đồng mua bán xe theo quy định. Quá Tr điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định, 02 chiếc xe mô tô này ông Lê Văn T đã bán cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định truy tìm vật nhưng đến nay chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục xác minh, xử lý sau. Ông Tr yêu cầu bị cáo Chu Văn T bồi thường 130.500.000 đồng trong đó 105.500.000 đồng là tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô mà bị cáo T đã lấy trộm của ông Tr và 25.000.000 đồng là tiền ông Tr đã bỏ ra để bồi thường cho ông Long và đề nghị xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T , quá Tr điều tra xác định, đây là số tiền bị cáo T có được từ việc cầm cố xe mô tô biển số 69H1-328.62 từ ông Trần Bá L , sau khi bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an. Trong quá Tr điều tra, ông Tr đã bồi thường 25.000.000 đồng cho ông Long nên cần trả lại số tiền này cho ông Tr theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Chu Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong các ngày 17/8/2022, 02/9/2022 và 14/9/2022, tại cửa hàng mua bán xe máy Ngân Phương Phát, địa chỉ: 2/133 khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Chu Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Balde, màu đen-đỏ, biển số 69E1-417.46 trị giá 39.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 69H1-328.62, màu đen trị giá 55.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14, màu đen đỏ trị giá 58.000.000 đồng của Công ty TNHH MTV xe máy Ngân Phương p do ông Nguyễn Văn Tr làm đại diện. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 152.000.000 đồng. Hành vi của Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Chu Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho

gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14, màu đen đỏ và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 69E1-417.46 chưa thu hồi được nên bị hại tự nguyện yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T , quá trình điều tra xác định, đây là số tiền bị cáo T có được từ việc cầm cố xe mô tô biển số 69H1-328.62 từ ông Trần Bá L , sau khi bị phát hiện đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an. Trong quá Tr điều tra, ông Tr đã bồi thường 25.000.000 đồng cho ông Long nên cần trả lại số tiền này cho ông Tr theo quy định.

[7] Đối với Lê Thanh Tâm, quá trình điều tra xác định Tâm không biết chiếc xe mô tô Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 69E1-417.46 là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, biển số 95B1-954.14, màu đen đỏ và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 69E1-417.46 chưa thu hồi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Chu Văn T bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV xe máy Ngân Phương P số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Công ty TNHH MTV xe máy Ngân Phương P số tiền 25.000.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 30/3/2023 giữa Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Kho bạc nhà nước thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ